

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 283 /QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số 34 thí sinh (hạng C: 34 thí sinh) (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 20/01/2026, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng (địa chỉ: thôn Khánh Thành, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Đồng Lý - Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng, Ủy viên Hội đồng.

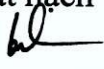
4. Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân - Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 283/QĐ-CAT-CSGT ngày 13/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	HOÀNG CÔNG CƯỜNG	17/07/1997	056097007536	Thôn 3 Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0728	
2	NGUYỄN QUỐC ĐẠI	14/07/1993	056093010270	Tổ Hải Phước Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560156000351 /A1	0729	
3	TRẦN NGỌC ĐIỆP	16/12/1992	080092010777	Ấp Bàu Vương Xã Tuyên Thạnh, Tỉnh Tây Ninh	Hợp lệ	740199018388 /A1	0730	
4	NGUYỄN ANH DUY	17/3/1993	056093011820	Dinh Thành 2 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560110007082/B2	56003-20250614170409530	
5	TRẦN VĂN HOÀNG	28/7/1985	056085005972	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560154061910/C1	0000165	
6	HỒ AN HUÂN	1/11/1985	056085004475	Thôn Ninh Tịnh, Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560226012594/B2	56003-20250712161702717	
7	TRẦN PHAN PHI HÙNG	22/5/2004	056204004108	Lam Sơn, Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560230000770/B2	56003-20250712152831603	
8	GIÁP PHI HÙNG	21/05/1997	066097015875	Thôn Thăng Quý Xã Vụ Bồn, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	660156023274 /A1	0731	
9	NGUYỄN HUỲNH HÙNG	04/06/2000	056200012003	Tổ 9, Lư Cẩm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560182011659 /A1	0732	
10	NGUYỄN DUY KHOA	17/12/1989	056089005929	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560137001849/B2	0000166	
11	NGUYỄN THÀNH LONG	03/04/1993	056093001972	185/12 Nguyễn Thị Minh Khai Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0733	
12	CAO QUANG MINH	19/7/2002	056202005187	Thôn Dốc Trầu, Xã Đông Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560200012464/B2	56003-20250827095556510	
13	NGUYỄN HỮU HOÀI NAM	5/2/2004	056204005080	Phú Cang 2 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560220010347/B2	56003-20250925101933657	
14	MAI KẾ NGỌC	09/10/1988	054088013565	Thôn 4 Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AU427817 /A1	0734	
15	NGUYỄN ĐỖ NGUYỄN	05/11/2002	056202005291	Thôn Hòn Nghé Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560211007352 /A1	0735	
16	NGUYỄN TRUNG NHÂN	26/5/2000	056200000216	Quảng Hội 1 Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560184006198/B2	56003-20251010142513103	
17	TRẦN HỮU ĐÌNH NHÂN	17/04/1992	056092005287	Thôn Trung 2 Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560254000259 /A1	0736	
18	TRẦN NGUYỄN MINH NHỰT	12/09/1990	056090013642	Thôn 2 Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	480099489278 /A1	0737	
19	NGUYỄN TẤN PHÚ	6/12/1998	056098010552	Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560182002037/B2	0000167	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
20	ĐỖ HỒNG QUAN	7/12/1985	056085009632	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560054004194/B2	0000168	
21	NGUYỄN VĂN THẮNG	26/11/1989	056089000495	Thôn Tân Phong Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AD926097 /A1	0738	
22	ĐẶNG PHẠM NGỌC THUẬN	27/1/2003	056203005323	Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560213005121/B2	0000169	
23	PHÙNG NHẬT TIẾN	17/04/1998	056098004284	Thôn Phú Hữu Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0739	
24	TRẢO VĂN TỐI	14/10/2003	054203003371	Phò Thiện Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560228001561 /A1	0740	
25	TRƯƠNG VĂN TRÍ	15/7/1973	056073011185	Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560117002741/C1	0000170	
26	LÊ THÀNH TRUNG	11/11/2003	056203004739	Thôn Nam 2 Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0741	
27	MAI VĂN TRUNG	03/02/1973	052073003079	Thôn Đồng Đa Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	H807507 /A1	0742	
28	TRẦN QUỐC TUẤN	16/07/1991	056091015138	Đồng Môn 2 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560120007414 /A1	0743	
29	NGUYỄN THANH TÙNG	12/9/1996	056096006474	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560151063078/C1	0000171	
30	NGUYỄN THÀNH VINH	13/1/1995	056095003416	Thôn Lập Định 1 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560158062887/C1	56003-20251014093525243	

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 05

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 283/QĐ-CAT-CSGT ngày 13/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh hoặc hộ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch	Ghi chú
1	ĐỖ THÀNH LONG	11/7/1990	056090007316	Thôn Đắc Lộc 2 P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560149001246	Khánh Hòa	24/1/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
2	ĐẶNG XUÂN QUANG	13/2/1990	056090002888	Tổ 26, Hà Ra P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560161006331	Khánh Hòa	16/8/2021	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
3	NGUYỄN TÀI	21/2/1991	056091007428	Cát Lợi P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560187012284	Khánh Hòa	26/12/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
4	NGUYỄN HOÀNG THÀNH	1/1/1983	095083003171	Thôn Tân Thành P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	A.03, Cm	790079007991	Khánh Hòa	15/8/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	